

Số: 374 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Di dời hệ thống cấp nước và cấp quang Hợp phần BMT2 thuộc Tiểu dự án Buôn Ma Thuột - Dự án phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 05/6/2013, Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 08/8/2014, Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 và Quyết định 3431/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án Buôn Ma Thuột - Dự án phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 44/BC-SKHĐT ngày 25/01/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Tiểu dự án Buôn Ma Thuột - Dự án phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk;

Xét Tờ trình số 124/TTr-Cty ngày 08/02/2017 của Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Di dời hệ thống cấp nước và cấp quang của Hợp phần BMT2: Xây dựng đường chiến lược - Đường Trần Quý Cáp tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây lắp, thiết bị và tư vấn còn lại thuộc Tiểu dự án Buôn Ma Thuột - Dự án phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

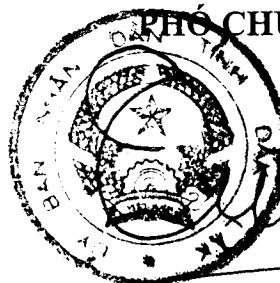
Điều 2. Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /T

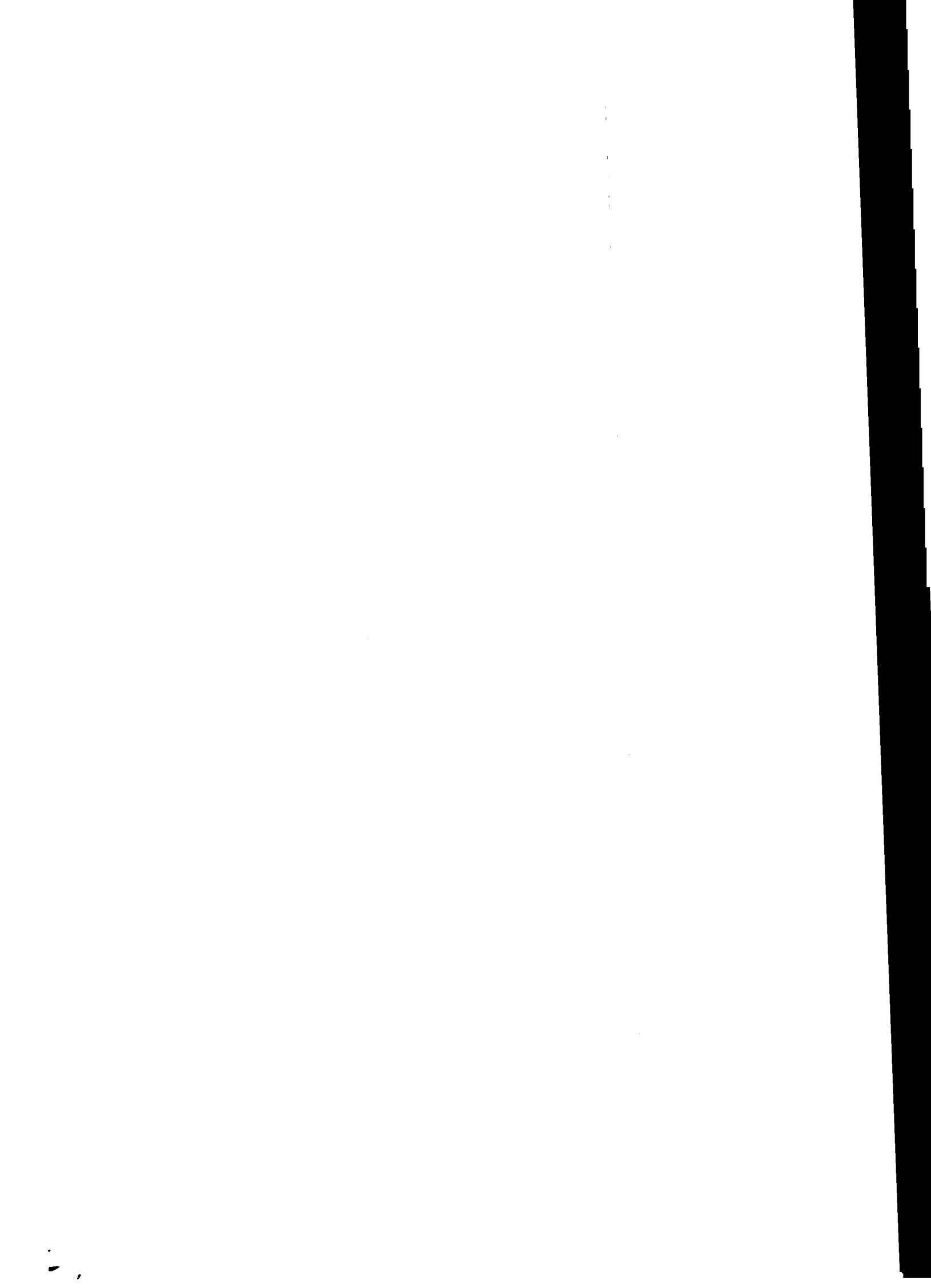
Nơi nhận: *th*

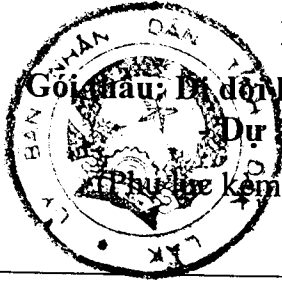
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT- CN. (T.08)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà





KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

Gói thầu: Di dời hệ thống cấp nước và cấp quang Hợp phần BMT2 thuộc Tiểu dự án Buôn Ma Thuột

Dự án phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk

Phụ lục kèm theo Quyết định số 374 /QĐ-UBND ngày 21 /02/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Di dời hệ thống cấp nước Hợp phần BMT 02							
1.1	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công-Dự toán	65.020.000	Vốn đối ứng	Đã thực hiện				
1.2	Thẩm định thiết kế-Dự toán	2.071.000						
1.3	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	8.851.000						
1.4	Đánh giá, lập hồ sơ dự thầu	2.784.000		Không áp dụng		Quý I, II năm 2017	Hợp đồng trọn gói	45 ngày
1.5	Di dời hệ thống cấp nước (Xây lắp) và chi phí hạng mục chung	955.468.000		Tự thực hiện	Không áp dụng			365 ngày
1.6	Giám sát thi công xây dựng công trình	18.861.000		Chi định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ			Theo tiến độ gói thầu xây lắp
1.7	Bảo hiểm công trình	2.067.000		Chi định thầu (quy trình rút gọn)				Theo tiến độ gói thầu xây lắp và thời gian bảo hành
1.8	Kiểm toán	16.399.000					30 ngày	
2	Di dời hệ thống cấp quang Hợp phần BMT 02							
2.1	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công-Dự toán	127.621.000	Vốn đối ứng	Đã thực hiện				
2.2	Thẩm định thiết kế-Dự toán	4.961.000						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng			
2.3	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	20.959.000	Vốn đối ứng	Không áp dụng		Quý I, II năm 2017	Hợp đồng trọn gói	30 ngày			
2.4	Đánh giá, lập hồ sơ dự thầu	6.668.000		Tự thực hiện	Không áp dụng			45 ngày			
2.5	Di dời hệ thống cáp quang (Xây lắp) và chi phí hạng mục chung	2.288.648.000		Chi định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ			365 ngày			
2.6	Giám sát thi công xây dựng công trình	45.179.000		Chi định thầu (quy trình rút gọn)	Một giai đoạn một túi hồ sơ			Theo tiến độ gói thầu xây lắp			
2.7	Bảo hiểm công trình	6.602.000						Theo tiến độ gói thầu xây lắp và thời gian bảo hành			
2.8	Kiểm toán	38.830.000						30 ngày			
3	Tư vấn kiểm định chất lượng thi công xây dựng Hợp phần BMT 02										
3.1	Lập phương án kiểm định	20.487.500	Vốn đối ứng	Chi định thầu (quy trình rút gọn)		Quý I, II năm 2017	Hợp đồng trọn gói	15 ngày			
3.2	Viết báo cáo kết quả thẩm định	30.731.300						15 ngày			
3.3	Lập, thẩm định hồ sơ mời thầu	2.100.000		Tự thực hiện				15 ngày			
3.4	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1.000.000						45 ngày			
3.5	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	1.583.100		Không áp dụng				Quý I năm 2019			
3.6	Tư vấn kiểm định chất lượng thi công xây dựng và chi phí hạng mục chung	1.065.352.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước				Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I, II năm 2017	Hợp đồng trọn gói	750 ngày
3.7	Kiểm toán	2.560.900		Chi định thầu (quy trình rút gọn)							30 ngày